

Số: 01/2022/QĐST-DS

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị E

Địa chỉ: Khu II, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị S

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lâm Minh K

3.2. Anh Lâm Văn H

Cùng địa chỉ: Khu II, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3.3. Anh Lý Văn H

3.4. Anh Lý Ngọc H

3.5. Chị Triệu Thị T

3.6. Chị Phùng Thị T

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Vân T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3.7. Chị Lý Thị P

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

3.8. Ủy ban nhân dân huyện N. Người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Văn C - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N

3.9. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện N. Người đại diện theo ủy quyền là ông Doanh Mạnh L – Phó Phòng Kế hoạch – Kinh doanh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Hoàng Thị E rút yêu cầu giải quyết phần đất có diện tích 470m² nằm ngoài thửa 574, tờ bản đồ số 2 theo giấy chứng nhận số AG 878417 ngày 29/12/2009 cấp cho hộ ông Lý Văn H và bà Hoàng Thị S, được giới hạn bởi các điểm B,12,13,14,E,D,C,B (*Theo đo đạc chính lí bản đồ địa chính, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/1/2022*).

2.2. Nguyên đơn bà Hoàng Thị E được quyền sử dụng diện tích tranh chấp 1.244,8m² nằm trong thửa đất số 574, tờ bản đồ số 2 đã được UBND huyện Ngân Sơn cấp giấy chứng nhận số AG 878417 ngày 29/12/2009 cho hộ ông Lý Văn H và bà Hoàng Thị S. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đông Pjầu (nay là Bản Súng), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Phần đất được giới hạn bởi các điểm: 1,2,3,5,6,7,8,9,10,11,A,B,C,17,1 (*Theo đo đạc chính lí bản đồ địa chính, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/1/2022*).

2.3. Bà Hoàng Thị E được quyền sử dụng phần diện tích đất mở rộng tính từ mương dọc theo hàng rào dây thép gai mà bà E đã dựng trên thửa đất số 574, tờ bản đồ số 2 trở lên phần đất của bà Hoàng Thị S 01 mét.

2.4. Bà Hoàng Thị S có quyền sử dụng phần đất còn lại nằm trong thửa đất số 574, tờ bản đồ số 02.

2.5. Nguyên đơn bà Hoàng Thị E không đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 878417 vào sổ cấp giấy LNH 00068 cấp ngày 29/12/2009 đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 2, mang tên Lý Văn H và Hoàng Thị S. Đề nghị UBND huyện N chỉnh lí lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên theo như thỏa thuận giữa các đương sự.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 (Bốn triệu đồng) đã được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nguyên đơn Bà Hoàng Thị E đã nộp ngày 06/12/2021.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị E và bị đơn bà Hoàng Thị S thống nhất mỗi bên chịu 1/2 chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Bị đơn Hoàng Thị S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ghi nhận tại buổi hòa giải bị đơn bà Hoàng Thị S đã trả số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho bà Hoàng Thị E.

2.7. Về án phí: Nguyên đơn Hoàng Thị E tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà E đã nộp theo biên lai thu số 08242 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Bà Hoàng Thị E được trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương